



KHOA LUẬT HỌC



TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 4

KỶ YẾU HỘI THẢO

“NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ”

Nghệ An, tháng 11 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC
“Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử”

Thời gian: 7h30 - 11h00 ngày 4/11/2023

Địa điểm: Hội trường tầng 8, Nhà Điều hành - Trường Đại học Vinh

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
7h30- 7h40	Đăng ký, đón tiếp đại biểu, ổn định tổ chức	Ban tổ chức
7h40- 7h50	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	ThS. Cao Thị Ngọc Yến
7h50- 8h00	Phát biểu đề dẫn Hội thảo	Đại tá Đặng Văn Phụng - Chánh án Tòa án Quân sự Quân khu 4
Phiên 1: Một số vấn đề lý luận về nguyên tắc tranh tụng trong xét xử Chủ trì: GS.TS. Hoàng Thế Liên - Nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp TS. Đinh Ngọc Thắng - Hiệu trưởng Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh		
8h00- 8h10	Tham luận 1: Các mô hình tố tụng và vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam	PGS.TS. Trần Văn Độ
8h10- 8h20	Tham luận 2: Vai trò của tranh tụng trong mô hình tố tụng dân sự ở Việt Nam hiện nay	ThS. Bùi Thuận Yến
8h20- 8h30	Tham luận 3: Bước chuyển đổi từ tố tụng thẩm vấn sang tố tụng tranh tụng	GS.TS. Nguyễn Đăng Dung
8h30- 9h20	Thảo luận phiên 1	
9h20- 9h40	Nghỉ giải lao	
Phiên 2: Thực tiễn thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử ở Việt Nam Chủ trì: PGS.TS. Trần Văn Độ - Nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Đại tá Đặng Văn Phụng - Chánh án Tòa án Quân sự Quân khu 4		
9h40- 9h50	Tham luận 4: Bảo đảm nguyên tắc tranh tụng - Một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn tranh tụng trong xét xử	TS.LS. Nguyễn Trọng Hải
9h50- 10h00	Tham luận 5: Bảo đảm quyền im lặng của bị cáo trong xét xử các vụ án hình sự	Thẩm phán Trần Văn Hùng
10h00- 10h10	Tham luận 6: Đảm bảo nguyên tắc tranh tụng – thực tiễn áp dụng trong xét xử các vụ án hình sự	ThS.LS. Nguyễn Văn Đức
10h10- 10h50	Thảo luận phiên 2	
10h50- 11h00	Phát biểu Bế mạc của đại diện đơn vị tổ chức Hội thảo	TS. Đinh Văn Liêm
CHỤP ẢNH LƯU NIỆM VÀ KẾT THÚC HỘI THẢO		

Vinh, ngày tháng 11 năm 2023
BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

MỤC LỤC

CÁC MÔ HÌNH TỔ TỤNG VÀ VẤN ĐỀ TRANH TỤNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM.....	1
PGS.TS. Trần Văn Độ.....	1
BƯỚC CHUYỂN ĐỔI TỪ TỔ TỤNG THẨM VẤN SANG TỔ TỤNG TRANH TỤNG	21
GS.TS. Nguyễn Đăng Dung.....	21
MỘT SỐ MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRÊN THẾ GIỚI	28
TS. Đinh Văn Liêm	28
NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG GIAI ĐOẠN XÉT HỎI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM	43
Đinh Thị Ngọc Bích	43
THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	49
Trung tá, ThS. Nguyễn Duy Nam.....	49
NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG LỊCH SỬ LẬP HIẾN VIỆT NAM.....	61
TS. Ngô Thị Thu Hoài và NCS. Cao Thị Ngọc Yến	61
QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ.....	71
ThS.LS. Nguyễn Trọng Điệp.....	71
HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015	77
Nguyễn Phi Hùng.....	77
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH TƯ PHÁP HƯỚNG TỚI NỀN TƯ PHÁP ĐỘC LẬP.....	91
TS. Bùi Thị Phương Quỳnh	91
BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ GÓP PHẦN ĐƯA HOẠT ĐỘNG TRANH TỤNG THÀNH KHÂU ĐỘT PHÁ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.....	98
ThS.NCS. Hồ Trọng Hữu.....	98
XÉT XỬ TRỰC TUYẾN SỰ ĐỘT PHÁ VÀ NHỮNG THÁCH THỨC TRÊN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG TÒA ÁN ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	111
TS. Đinh Ngọc Thắng	111
BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA SƠ THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM.....	122
TS. Nguyễn Thị Hà.....	122
VAI TRÒ CỦA TRANH TỤNG TRONG MÔ HÌNH TỔ TỤNG DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....	130
ThS. Bùi Thuận Yến.....	130
TRANH TỤNG TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP	142
TS. Phạm Thị Thuý Liễu	142
VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TRONG BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ	148
Nguyễn Duy Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung, TS. Đinh Văn Liêm.....	148

VAI TRÒ CỦA LUẬT SƯ VỀ THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN Ở VIỆT NAM	169
TS. Nguyễn Văn Đại và NCS.ThS. Nguyễn Thị Mai Anh.....	169
BẢO ĐẢM QUYỀN IM LẶNG CỦA BỊ CÁO TRONG XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ..	182
Đại úy Trần Văn Hùng.....	182
BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA BỊ CÁO KHI ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ	191
TS. Hồ Thị Nga.....	191
VAI TRÒ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG TRANH TỤNG CỦA TÒA ÁN TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ	199
Đại tá, ThS. Đặng Văn Phụng.....	199
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TRANH TỤNG CỦA NGƯỜI BẢO CHỮA TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ.....	211
ThS. Nguyễn Thị Nguyệt và ThS. Tăng Nữ Tiểu Trang	211
VAI TRÒ CỦA HỘI THẨM TRONG THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA.....	218
TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	218
ĐẢM BẢO NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG - THỰC TIỄN ÁP DỤNG TRONG XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ	224
TS. Nguyễn Văn Dũng và ThS.LS. Nguyễn Văn Đức	224
VAI TRÒ TRANH TỤNG CỦA LUẬT SƯ CHỈ ĐỊNH TRONG CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG	237
ThS.LS. Nguyễn Hoàng.....	237
TRANH TỤNG TRONG THỰC HIỆN “QUYỀN IM LẶNG”	247
TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc.....	247
MỘT SỐ YÊU CẦU NHẪM BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ.....	257
TS. Đặng Thị Phương Linh.....	257
BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ	267
TS.LS. Nguyễn Trọng Hải	267
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN.....	273
Hồ Nguyễn Quân.....	273

CÁC MÔ HÌNH TỔ TỤNG

VÀ VẤN ĐỀ TRANH TỤNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

PGS.TS. Trần Văn Độ

Tóm tắt: Bài viết phân tích các mô hình tố tụng tranh tụng và mô hình tố tụng xét hỏi; rút ra những yếu tố đặc trưng của các mô hình tố tụng này. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra đánh giá của tác giả về những điểm tích cực, cũng như hạn chế của mô hình tố tụng tranh tụng cũng như mô hình tố tụng xét hỏi từ góc độ quy định và thực hiện Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra kiến nghị về việc tiếp thu những nội dung tích cực, hợp lý của mô hình tố tụng tranh tụng vào tố tụng hình sự Việt Nam nhằm hoàn thiện bảo đảm pháp lý cho việc thực hiện hiệu quả Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm đã được ghi nhận trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khoá: Mô hình tố tụng hình sự, tranh tụng, tố tụng tranh tụng, tố tụng xét hỏi.

1. Đặt vấn đề

Tranh tụng trong tố tụng hình sự nói chung, trong xét xử vụ án hình sự nói riêng đã được đặt ra trong các Nghị quyết của Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Đặc biệt, lần đầu tiên, Nguyên tắc tố tụng hình sự "Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm" đã được hiến định trong Hiến pháp 2013. Tuy nhiên, nguyên tắc tranh tụng trong các mô hình tố tụng tranh tụng và mô hình xét hỏi có khác nhau và càng thể hiện khác nhau ở mỗi quốc gia.

Vì vậy, việc nghiên cứu các mô hình tố tụng và thể hiện các yếu tố tranh tụng, rút ra được những điểm tích cực cũng như những điểm hạn chế của tranh tụng trong các mô hình tố tụng, để từ đó phát huy các yếu tố tích cực của mô hình tố tụng xét hỏi; tiếp thu các yếu tố tích cực của mô hình tố tụng tranh tụng phù hợp với điều kiện, truyền thống Việt Nam là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong nhận thức và xây dựng các bảo đảm pháp lý thực hiện nguyên tắc "Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm" trong tố tụng hình sự Việt Nam.

2. Mô hình tố tụng tranh tụng (true process)¹

Theo đa số các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thì chỉ có hai mô hình tố tụng hình sự cơ bản. Mỗi mô hình tố tụng đều có nhiệm vụ phát hiện xử lý tội phạm,

¹ Bùi Tiến Đạt (2021), *Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 223-255

hiểu việc bị cáo sử dụng quyền im lặng là do bị ép buộc hay để cố tình làm khó các cơ quan tiến hành tố tụng, để che dấu tội phạm, người phạm tội.

Thứ năm: HĐXX cần giải thích cho bị cáo hiểu về quyền im lặng. Im lặng là quyền của bị cáo và lời khai của bị cáo là căn cứ để xác định hành vi có tội hay không có tội và là nội dung quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Không khai báo từ đầu, kể cả tình tiết pháp lý có lợi cũng như bất lợi. Trong trường hợp này, nếu cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh được hành vi cấu thành tội phạm thì vẫn xử lý theo quy định của pháp luật. Cần phải giải thích cho bị cáo biết khi nào nên im lặng, khi nào không.

Thứ sáu: Tăng cường công tác tập huấn, tổng kết rút kinh nghiệm xét xử, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán, Hội thẩm, KSV nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề bảo đảm quyền im lặng trong xét xử vụ án hình sự.

Thứ bảy: Tăng cường hơn nữa vị trí, vai trò của đội ngũ Luật sư, trợ giúp viên pháp lý... trong việc bảo đảm quyền im lặng của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật.
2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “*Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*”.
3. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị “*Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”.
4. <https://thanhnien.vn/vu-hoa-hau-truong-ho-phuong-nga-lua-dao-165-ti-dong-dien-bien-bat-ngo-185812741.htm>; <https://tuoitre.vn/bac-si-hoang-cong-luong-bi-tuyen-phat-30-thang-tu-20190619083216811.htm>.

BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA BỊ CÁO KHI ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG XÉT XỬ

TS. Hồ Thị Nga

Khoa Luật học, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Tố tụng Hình sự là lĩnh vực hoạt động nhà nước nhạy cảm mà trong đó quyền con người dễ bị xâm phạm. Tranh tụng được coi là khâu đột phá trong hoạt động xét xử, chất lượng tranh tụng sẽ góp phần nâng cao chất lượng xét xử, chống oan sai và bảo vệ các quyền con người cơ bản của bị cáo. Bảo đảm quyền con người nói chung, của bị cáo nói riêng được thực hiện trong pháp luật tố tụng hình sự bằng các hình thức, biện pháp khác nhau, trong đó nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm có vai trò quan trọng.

Từ khoá: Bảo đảm quyền, bị cáo, tranh tụng

1. Khái quát về bảo đảm quyền của bị cáo khi áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử

Để bảo vệ quyền lợi, bị cáo thực hiện các quyền của mình như tự mình bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa, được quyền trình bày quan điểm, cung cấp các tài liệu chứng cứ nhằm bào chữa cho hành vi phạm tội của mình trước Tòa án, quyền kháng cáo bản án sơ thẩm nêu những nội dung mà bị cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm mà Tòa án đã tuyên đối với bị cáo... Bảo đảm quyền của bị cáo, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ xét xử phải độc lập tuân thủ các nguyên tắc trong tố tụng, xét xử độc lập chỉ tuân theo pháp luật; Tòa án ra phán quyết phải dựa trên kết quả tranh tụng giữa kiểm sát viên và bị cáo hoặc người bào chữa cho bị cáo. Bản chất của tranh tụng là quá trình xác minh, làm rõ công khai và tranh luận giữa các bên dưới sự điều khiển của Tòa án để phân tích, thẩm định, đánh giá chứng cứ nhằm mục đích xác định sự thật khách quan của vụ án, tạo cơ sở để Tòa án giải quyết vụ án khách quan, công bằng, đúng pháp luật, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tố tụng.

Bảo đảm quyền của bị cáo khi áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử là một nội dung của bảo đảm quyền con người. Bảo đảm quyền con người dưới góc độ pháp luật quốc tế có ba cấp độ.

Thứ nhất là tôn trọng quyền con người: Nhà nước không được làm trái với các cam kết với cộng đồng quốc tế về quyền con người (thụ động).

Thứ hai là bảo vệ quyền con người: Khi có vi phạm về quyền con người xảy ra, nhà nước phải bằng các biện pháp để chấm dứt vi phạm và bồi thường thiệt hại (chủ động)

Thứ ba là thực hiện quyền con người: Kể cả khi không có vi phạm quyền con người xảy ra, nhà nước phải bằng mọi nguồn lực sẵn có để thực hiện tốt nhất quyền con người ở nhà nước của mình (chủ động)

Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (Khoản 1 Điều 14). Hiện nay, ở nước ta, có thể nhận thấy, việc bảo đảm quyền con người của bị cáo khi áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử đã được thể hiện đầy đủ các cấp độ.

2. Thực trạng bảo đảm quyền của bị cáo khi áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử

2.1. Tôn trọng, công nhận quyền của bị cáo

Tôn trọng quyền con người của bị cáo trong vụ án hình sự được thể hiện bằng việc Nhà nước không làm trái với các cam kết với cộng đồng quốc tế có liên quan. Đồng thời, Nhà nước ghi nhận các quyền con người của bị cáo bằng các quy định đúng đắn, hợp lý, khả thi trong pháp luật tố tụng hình sự; quy định đầy đủ, minh bạch địa vị pháp lý (các quyền và nghĩa vụ tố tụng) của bị cáo cũng như trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng trong việc bảo đảm cho bị cáo thực hiện các quyền đó trên thực tế.

Một vấn đề cần đặc biệt lưu ý trong hoạt động lập pháp liên quan đến bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử là xem xét tiếp thu các quy định của pháp luật quốc tế về quyền bị cáo mà Việt Nam tham gia. Điều 10 Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 quy định: mọi người đều được hưởng quyền bình đẳng hoàn toàn trong việc xem xét công khai và công bằng bởi một Tòa án “có năng lực, độc lập và không thiên vị”[1]. Khoản 1 Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 quy định: “Mọi người đều có quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một tòa án có

thẩm quyền, độc lập, không thiên vị và được lập ra trên cơ sở pháp luật để quyết định về lời buộc tội người đó trong các vụ án hình sự, hoặc để xác định quyền và nghĩa vụ của người đó trong các vụ kiện dân sự”[2]. Quyền được xét xử bình đẳng, công khai được cụ thể hoá trong nhiều quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó có nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm.

Theo xu hướng phát triển tiến bộ của pháp luật tố tụng và trên tinh thần cải cách tư pháp của Nhà nước, lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp, “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” được quy định rõ trong Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013. Cụ thể hóa nguyên tắc này, Điều 26 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, Kiểm sát viên, người khác có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bị buộc tội, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác đều có quyền bình đẳng trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu để làm rõ sự thật khách quan của vụ án.” Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 có nhiều nội dung đổi mới, tiến bộ để bảo đảm nguyên tắc này được thực thi, tiêu biểu như:

So với Điều 50 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định bị cáo có một số quyền mới như quyền được “trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá”. Quy định này có ý nghĩa giúp bị cáo cung cấp thêm những chứng cứ gỡ tội, chứng minh bị cáo không phạm tội hoặc chứng minh những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có quyền được “trình bày lời khai,..., không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội”. Bị cáo có quyền “đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa”. Bị cáo có quyền được “xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa”. Như vậy, Bộ luật Tố tụng hình sự đang hướng tới những quy định bảo đảm dân chủ, minh bạch, khách quan hơn trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, chống bức cung, nhục hình; bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử qua đó góp phần bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định Tòa án chỉ có thể xét xử vắng mặt bị cáo trong các trường hợp bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả. Việc bị cáo có mặt tại phiên tòa xét xử đối chứng và tranh luận để làm rõ sự thật khách quan

của vụ án, cũng là để bào chữa cho mình. Việc quy định Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo làm ảnh hưởng rất lớn đến quyền của bị cáo. Trong trường hợp vụ án có nhiều bị cáo cùng phạm tội, nếu cho xét xử vắng mặt một vài bị cáo, rất có thể các bị cáo có mặt sẽ đổ hết tội cho bị cáo vắng mặt để làm giảm nhẹ tội mà không có sự đối chất và tranh luận.

Điều 309, 310, 311 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định bị cáo có quyền hỏi bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng... nếu được chủ tọa phiên tòa đồng ý. Tuy nhiên, quyền đặt câu hỏi của bị cáo vẫn bị hạn chế là phụ thuộc vào sự đề nghị hỏi của bị cáo có được chủ tọa phiên tòa đồng ý cho phép hỏi hay không.

Các quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị cáo quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự thể hiện sự tôn trọng các quyền con người của bị cáo, tôn trọng các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để bị cáo được bảo đảm tham gia tố tụng, tham gia xét hỏi, đưa ra tài liệu, chứng cứ và các yêu cầu; bảo đảm thực hiện các quyền tố tụng của mình tại phiên tòa với tính tranh tụng ngày càng cao.

2.2. Bảo vệ quyền của bị cáo

Một trong những bảo đảm quan trọng cho việc bảo đảm các quyền con người là việc phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm các quyền đó. Trong tố tụng, các vi phạm hạn chế các quyền của bị cáo thông thường được coi là các vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và là một trong những căn cứ mà cơ quan tố tụng có thẩm quyền hủy bỏ kết quả hoạt động tố tụng trước đó để tiến hành lại hoặc buộc phải tiến hành các hoạt động tố tụng bổ sung.

Trong thực tiễn hoạt động xét xử vẫn tồn tại không ít những phiên tòa không bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; thực hiện tranh tụng mang tính hình thức; hạn chế, cản trở việc thực hiện quyền bình đẳng trong tranh tụng, làm ảnh hưởng đến tính khách quan và đúng đắn trong quá trình giải quyết vụ án, như:

Một là, trong một số vụ án vẫn tồn tại hiện tượng cơ quan điều tra, Tòa án và Viện Kiểm sát hoặc Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên “hợp nội bộ” để thống nhất quan điểm giải quyết vụ án, định tội bị cáo trước khi xét xử. Đây là vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về tố tụng, không những phá vỡ nguyên tắc tranh tụng trong xét xử mà còn đi ngược lại nguyên tắc xét xử độc lập, xét xử trực tiếp, nguyên tắc suy đoán vô tội và các nguyên tắc tố tụng hình sự quan trọng khác.

Hai là, trong một số phiên tòa, chủ tọa phiên tòa chưa điều hành tốt quá trình tranh tụng tại phiên tòa; hạn chế quyền hỏi của người bào chữa; chưa thực sự chú ý đến những tình tiết, chứng cứ mới của vụ án nên những vấn đề mâu thuẫn trong vụ án chưa được làm sáng tỏ; cắt ngang hoặc hạn chế quyền tranh luận, làm cho người bào chữa không thể trình bày một cách toàn diện các quan điểm bào chữa cho người bị buộc tội trong vụ án, làm mất quyền bình đẳng trong tranh tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bào chữa và bị cáo.

Ba là, trong một số vụ án, hội đồng xét xử không coi trọng đúng mực kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi xét hỏi, tranh luận và đối đáp đã phát sinh các chứng cứ mới nhưng bản án, quyết định của Tòa án chưa xem xét, đánh giá dẫn đến tiềm ẩn phát sinh oan, sai trong tố tụng. Những tình tiết quan trọng và chứng cứ gỡ tội đưa ra có trường hợp không được hội đồng xét xử quan tâm xem xét, chấp nhận và chưa được đề cập trong bản án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Một số bản án, quyết định của Tòa án chưa xuất phát từ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. [6]

Hiện nay, để bảo vệ quyền tranh tụng, Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định các biện pháp liên quan đến chế độ trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong việc bảo vệ các quyền con người nói chung, của bị cáo nói riêng: Quy định cụ thể các hành vi vi phạm và chế tài đối với hành vi đó; Tổ chức xử lý các hành vi vi phạm; Tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền, trong đó bao gồm cả thi hành các biện pháp xử phạt được quyết định, phục hồi quyền, lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công dân và cả phục hồi các hoạt động tố tụng mà trong quá trình tố tụng, quyền con người của người tham gia tố tụng bị xâm phạm.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, các biện pháp xử lý bao gồm: Xử lý kỷ luật đối với người tiến hành tố tụng; Bồi thường thiệt hại và phục hồi quyền, lợi ích bị xâm hại theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm; Các biện pháp tố tụng xử lý việc vi phạm quyền con người trong tố tụng hình sự như thay đổi người tiến hành tố tụng, hủy bỏ kết quả và phục hồi hoạt động tố tụng có vi phạm...

2.3. Thực hiện quyền của bị cáo

Việc pháp luật tôn trọng, ghi nhận, bảo vệ các quyền con người nói chung, quyền của bị cáo nói riêng là cần thiết nhưng chưa đủ. Để quyền của bị cáo được thực

hiện trên thực tế, pháp luật phải quy định hệ thống các bảo đảm pháp lý cho việc thực hiện các quyền đó. Các bảo đảm này liên quan đến nhiều yếu tố khác nhau như nguyên tắc tố tụng trong việc bảo vệ quyền của bị cáo, căn cứ, điều kiện áp dụng các biện pháp hạn chế quyền của bị cáo, thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng, các thủ tục tố tụng liên quan đến quyền của bị cáo...

Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện quyền của bị cáo khi áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử đã đạt được những kết quả tích cực trong các phiên tòa hình sự. Tòa án quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa trong việc cấp giấy chứng nhận người bào chữa; sao chụp hồ sơ vụ án; xem xét nghiêm túc các đề nghị của người bào chữa và thực hiện tiến hành việc xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ theo quy định pháp luật để làm rõ sự thật vụ án; tiếp nhận chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án do Luật sư cung cấp, chuyển cho Viện Kiểm sát xem xét và có đánh giá về giá trị của chứng cứ ngay tại phiên tòa.

Trong quá trình kiểm tra, đánh giá chứng cứ, nhiều hội đồng xét xử bảo đảm quyền bình đẳng của bị cáo, người bào chữa trong việc đưa ra chứng cứ, đánh giá chứng cứ, đưa ra yêu cầu để làm rõ sự thật khách quan của vụ án, các vật chứng, tài liệu được đưa ra xem xét, đánh giá công khai tại phiên tòa. Trong giai đoạn tranh luận, nhiều hội đồng xét xử đã phổ biến những điểm quan trọng trong tranh luận tại phiên tòa theo Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự và tạo điều kiện cho người bào chữa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác tranh luận, trình bày hết ý kiến của mình mà không hạn chế thời gian tranh luận; yêu cầu Kiểm sát viên phải đưa ra chứng cứ tài liệu, lập luận từng ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa để làm sáng tỏ tình tiết vụ án. Nhiều hội đồng xét xử đã quan tâm đến việc phản ánh trung thực diễn biến tranh tụng thông qua ghi nhận tại biên bản phiên tòa. Nhiều bản án, quyết định của Tòa án đã căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm tính khách quan, công bằng, đúng pháp luật, bảo đảm các quyền của bị cáo; bảo đảm đã góp phần tạo thuận lợi cho bị cáo, người bào chữa tham gia sâu và rộng trong các giai đoạn tố tụng hình sự; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Đây là những điều kiện rất quan trọng nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm mang tính khả thi, bảo vệ quyền lợi của bị cáo.

3. Một số kiến nghị, đề xuất để bảo đảm thực hiện nguyên tắc tranh tụng trong xét xử

Để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tranh tụng tại phiên tòa và bảo đảm quyền của bị cáo, tôi xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:

Một là, để nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm thì cần bảo đảm thực hiện các nguyên tắc cơ bản khác trong tố tụng hình sự, trong đó có nguyên tắc suy đoán vô tội. Với nguyên tắc này, đòi hỏi hội đồng xét xử phải coi bị cáo là người chưa có tội cho đến khi chứng minh theo trình tự tố tụng và bản án có hiệu lực pháp luật. Như vậy, hội đồng xét xử mới coi trọng quá trình xét hỏi, tranh luận và đối đáp giữa Kiểm sát viên và người bào chữa, bị cáo; xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, khách quan, toàn diện từng chứng cứ, cả chứng cứ định tội và chứng cứ gỡ tội, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để tìm ra sự thật vụ án, phán quyết chính xác, tránh oan, sai người vô tội.

Hai là, hoàn thiện cơ sở pháp lý ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ, thực hiện quyền của bị cáo trong hoạt động tranh tụng. Cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và bảo đảm thực hiện quy định bảo đảm quyền của người bào chữa trong hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự. Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan bổ sung quy định về quyền của người bào chữa cho bị cáo. Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trong tố tụng hình sự tạo ra sự chủ động trong việc thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trong quá trình xét xử các vụ án hình sự. Qua đó, góp phần vào việc thúc đẩy giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh chóng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Luôn đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho Thẩm phán kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa; nâng cao trách nhiệm của chủ tọa phiên tòa trong điều hành phiên tòa theo hướng tranh tụng bảo đảm công bằng, dân chủ, khách quan. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm của chủ tọa phiên tòa trong nhiệm vụ điều hành phiên tòa làm ảnh hưởng đến nguyên tắc tranh tụng trong xét xử, ảnh hưởng quyền bình đẳng của người tham gia tố tụng. Cần có một cơ chế hữu hiệu để nhằm thu hút, tuyển chọn những người có tâm huyết, có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ

chuyên môn vững chắc vào làm việc ở tòa. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xét xử của Hội thẩm nhân dân hằng quý, hằng năm, qua đó Tòa án nhân dân có thể đánh giá được chất lượng công tác của Hội thẩm nhân dân, Đoàn Hội thẩm nhân dân, kịp thời phát hiện những chế nhảm khắc phục khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thẩm nhân dân.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ kiểm sát viên. Mở các lớp học, khóa bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động xét xử, nâng cao kỹ năng tranh tụng của kiểm sát viên đối với người bào chữa của bị cáo bảo đảm vụ án hình sự được giải quyết công khai, dân chủ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho kiểm sát viên về kỹ năng xét hỏi, tranh tụng, đề cao trách nhiệm của kiểm sát viên đối với việc bảo đảm quyền bình đẳng của bị cáo tại phiên tòa; quán triệt nguyên tắc suy đoán vô tội, làm ảnh hưởng đến việc đánh giá các chứng cứ, tình tiết vụ án một cách khách quan, công tâm của kiểm sát viên.

Năm là, nâng cao chất lượng và trách nhiệm của luật sư. Tiếp tục phát triển số lượng luật sư, nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư cả về phẩm chất và năng lực trình độ chuyên môn, thực hiện tốt quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đoàn Luật sư tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nên thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho Luật sư các nghiệp vụ và kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên hiệp quốc (1948), Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948
2. Liên hiệp quốc (1966), Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966
3. Quốc hội (2013) Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
4. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng hình sự
5. Trần Văn Độ, Bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự - Khái quát các tiêu chuẩn quốc tế và pháp luật Việt Nam, trong sách “Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tố tụng”, Chủ biên Vũ Công Giao, Đinh Ngọc Thắng, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.
6. Đặng Văn Vương - Xuân Thoại (2022) Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm quy định và thực tiễn thực hiện, Tạp chí Luật sư Việt Nam.